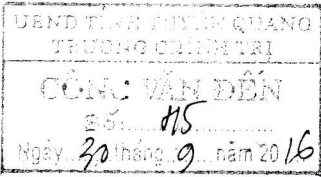


Số: 633/TB-HVCTKV I

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2016



## THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2016

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2350/QĐ-HVCTKV I ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực I về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 32/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1697/QĐ-HVCTQG ngày 06 tháng 4 năm 2016 về việc ban hành Danh mục các chuyên ngành đúng, phù hợp và các chuyên ngành gần với chuyên ngành tuyển sinh trình độ thạc sĩ;

Học viện Chính trị khu vực I thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2016 như sau:

### 1. Các chuyên ngành tuyển sinh

Chuyên ngành	Mã số	Tổng chỉ tiêu tuyển sinh
Kinh tế chính trị	60310102	189
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	60220310	
Triết học	60220301	

### 2. Hình thức, thời gian đào tạo

Chính quy không tập trung: 24 tháng.

### 3. Điều kiện dự tuyển

#### 3.1. Về đối tượng dự tuyển:

- Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đang công tác (trong biên chế hoặc ký hợp đồng từ 01 năm trở lên) tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước.

#### 3.2. Về văn bằng:

- Có bằng đại học chuyên ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi.  
- Người có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành gần với chuyên ngành dự thi phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức do Học viện cấp trước khi dự thi (xem mục 4: Danh mục ngành đào tạo đúng, phù hợp và ngành gần với ngành dự thi tại Thông báo này).

- Người có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải nộp kèm bản công nhận văn bằng do Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp.

### 3.3. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:

- Người có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành đúng và phù hợp: Được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành gần: Ít nhất 1 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dự thi.

### 4. Danh mục ngành đào tạo đúng, phù hợp và ngành gần với ngành dự thi

Tên chuyên ngành		Các học phần bổ sung
<b>1. Chuyên ngành Triết học (Mã số: 60220301)</b>		
Chuyên ngành đúng hoặc phù hợp	Triết học; Giáo dục chính trị (Chuyên ban Triết học); Sư phạm Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm “Nhân văn khác” gồm: Lịch sử (các chuyên ngành); Ngôn ngữ học; Văn học; Văn Hóa học; Quản lý văn hóa; Tôn giáo học; Khảo cổ học. - Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; Chính trị học (Chuyên ngành Công tác tôn giáo); Quản lý xã hội; Xây dựng quân đội về chính trị; Sư phạm Ngữ văn; Việt Nam học; Đông phương học; Châu Á học; Nhân học.	1. Lịch sử tư tưởng Việt Nam (30 tiết) 2. Lịch sử triết học trước Mác (30 tiết) 3. Lịch sử triết học phương Tây hiện đại (30 tiết) 4. Lịch sử triết học phương Đông (30 tiết).
<b>2. Chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</b>		
Chuyên ngành đúng hoặc phù hợp	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Lịch sử (các chuyên ngành);	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành thuộc nhóm “Nhân văn khác” gồm: Triết học; Ngôn ngữ học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Khảo cổ học. - Giáo dục chính trị; Giáo dục công dân; Sư phạm ngữ văn; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Chính trị học; Quốc tế học;	1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (60 tiết). 2. Lịch sử Việt Nam (60 tiết). 3. Phương pháp luận sử học (60 tiết).

	Phương Đông học; Công tác tư tưởng; Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam; Hồ Chí Minh học; Việt Nam học.	
<b>3. Chuyên ngành Kinh tế chính trị (Mã số: 60310102)</b>		
Chuyên ngành đúng hoặc phù hợp	Kinh tế chính trị; Giáo dục chính trị (chuyên ban kinh tế chính trị);	Không
Chuyên ngành gần	- Các chuyên ngành kinh tế khác; - Cử nhân chính trị; Giáo dục chính trị; Quản lý nhà nước; Hành chính công; Chính sách công; Quản trị kinh doanh; Quản trị nhân lực; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Tài chính - ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Thống kê kinh tế xã hội.	1. Tác phẩm kinh điển Mác - Lênin về Chủ nghĩa tư bản (30 tiết). 2. Tác phẩm kinh điển Mác - Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (30 tiết). 3. Tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh (30 tiết). 4. Nguyên lý kinh tế chính trị học Mác xít (30 tiết). 5. Những vấn đề kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (30 tiết)

## 5. Đối tượng và chính sách ưu tiên

### 5.1. Đối tượng ưu tiên:

- Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (*tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi*) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

## 5.2. Chính sách ưu tiên:

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục 5.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 01 điểm (*thang điểm 10*) vào kết quả thi môn cơ bản và cộng 10 điểm (*thang điểm 100*) vào kết quả thi môn ngoại ngữ (nếu không đủ điều kiện miễn thi ngoại ngữ)

- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

## 6. Nội dung và hình thức tuyển sinh

### 6.1. Đối với chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, thi 3 môn:

- Môn cơ bản: Lịch sử Việt Nam (*Tự luận*).

- Môn chủ chốt ngành: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (*Tự luận*).

- Môn điều kiện: Tiếng Anh (*Kỹ năng đọc và viết, trình độ A2*).

### 6.2. Đối với chuyên ngành Kinh tế chính trị, thi 3 môn:

- Môn cơ bản: Lịch sử các học thuyết kinh tế (*Tự luận*).

- Môn chủ chốt ngành: Kinh tế chính trị Mác – Lênin (*Tự luận*).

- Môn điều kiện: Tiếng Anh (*Kỹ năng đọc và viết, trình độ A2*).

### 6.3. Đối với chuyên ngành Triết học, thi 3 môn:

- Môn cơ bản: Triết học Mác – Lênin (*Tự luận*).

- Môn chủ chốt ngành: Lịch sử Triết học (*Tự luận*).

- Môn điều kiện: Tiếng Anh (*Kỹ năng đọc và viết, trình độ A2*).

### 6.4. Thí sinh có trình độ tiếng Anh thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình đào tạo tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài (tiếng Anh);

- Có 01 trong các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tiếng Anh tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, đang trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi thuộc các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận. Cụ thể như sau:

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được).

## 7. Điều kiện trúng tuyển

- Thí sinh thuộc diện trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).

- Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo và tổng điểm hai môn thi của từng thí sinh (không cộng điểm môn ngoại ngữ), Hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;

+ Người có điểm cao hơn của môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành;

+ Người có điểm cao hơn của môn cơ bản;

+ Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

## 8. Hồ sơ tuyển sinh gồm

a) Đơn đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ (*theo mẫu*);

b) Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học; chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có)

c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan (*theo mẫu*);

d) Công văn cử đi dự thi của thủ trưởng cơ quan (*mỗi thí sinh 01 công văn độc lập*);

e) Giấy chứng nhận có đủ sức khỏe để học tập theo đúng quy định hiện hành;

g) Bản sao công chứng quyết định tuyển dụng, hoặc hợp đồng lao động dài hạn, hoặc quyết định bổ nhiệm, hoặc quyết định tăng lương gần nhất;

h) Bản sao công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có);

i) 04 ảnh 3 x 4 ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh của thí sinh ở mặt sau ảnh; và 03 phong bì dán tem loại 2000đ ghi rõ địa chỉ nơi nhận giấy báo của thí sinh.

k) Bản sao giấy xác nhận văn bằng tương đương của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường hợp văn bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

## 9. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ, bổ sung kiến thức và thi tuyển

Hồ sơ dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ do Học viện Chính trị khu vực I phát hành.

Phát hành và nhận hồ sơ dự thi: Ban Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị khu vực I, Phòng 404 nhà A5, số 15 đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Thời gian phát hành: Từ ngày 28/9/2016 đến ngày 15/10/2016.

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 30/9/2016 đến ngày 30/10/2016 (*hồ sơ dự thi đã nộp không hoàn trả lại sau khi nộp*).

- Thông tin chi tiết:

Website: [www.hcmal.vn](http://www.hcmal.vn)

ĐT: 04.35531544

## 10. Lệ phí thi tuyển sinh

- Lệ phí đăng ký tuyển sinh: 60.000 đồng/hồ sơ.

- Lệ phí thi tuyển sinh: 360.000 đồng/thí sinh.

(Lệ phí đăng ký tuyển sinh, lệ phí thi tuyển sinh phải nộp cùng hồ sơ).

## 11. Thời gian học bổ sung kiến thức và thi tuyển

### 11.1. Thời gian tổ chức lớp học (dự kiến):

Từ 31/10/2016 – 11/12/2016

*Các lớp bổ sung kiến thức: dành cho thí sinh tốt nghiệp ngành gần (Chỉ mở lớp khi có đủ số lượng thí sinh đăng ký – những thí sinh thuộc diện bổ sung kiến thức cần đăng ký sớm).*


### 11.2. Ngày thi (dự kiến):

Tổ chức trong hai ngày 24 và 25 tháng 12 năm 2016 *2016*

### Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Học viện Chính trị QGHCM (để b/c);
- Các Bộ, Ban, ngành TW (Vụ TCCB);
- Các Ban Tổ chức tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các UBND tỉnh, TP trực thuộc TW; các Sở, Ban, Ngành, Trường chính trị các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Ban TC Quận ủy, Huyện ủy các tỉnh phía Bắc;
- Các Học viện, trường Đại học, Cao đẳng;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty;
- Egov, website;
- Lưu: VT, Ban QLĐT. *HL*

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đậu Tuấn Nam**